

KẾ HOẠCH

**kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU, ngày 11/5/2017
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả
công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp**

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU, ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp (gọi tắt là *Chỉ thị 37-CT/TU*), cụ thể như sau:

I- Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra, đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU; làm rõ nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó đề xuất phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trong thời gian tới.

- Việc kiểm tra phải nghiêm túc, chặt chẽ, sâu sát, đúng nguyên tắc và đúng quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng được kiểm tra.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị, địa phương phối hợp, tạo điều kiện, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu báo cáo đầy đủ nội dung theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra.

II- Nội dung, đối tượng và mốc thời gian kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU, ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp (kèm theo *Đề cương báo cáo và Phụ lục*).

2. Đối tượng kiểm tra

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập đoàn kiểm tra trực tiếp tại Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường; Cấp ủy chi bộ Thanh tra tỉnh; Đảng ủy Phường Văn Hải và Ban Thường vụ thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm; Đảng ủy Thị trấn Phước Dân và Ban Thường vụ huyện ủy Ninh Phước; Đảng ủy xã Tri Hải và Ban Thường vụ huyện ủy Ninh Hải.

- Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy không thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp nêu trên tự kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*).

3. Mốc thời gian kiểm tra

Từ khi ban hành Chỉ thị 37-CT/TU đến tháng 30/5/2022.

III- Thời gian, địa điểm, phương pháp tiến hành kiểm tra

1. Thời gian kiểm tra: Tháng 7/2022. Lịch kiểm tra cụ thể do Đoàn Kiểm tra thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Địa điểm kiểm tra: Tại trụ sở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Phương pháp tiến hành kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra theo quy trình kiểm tra ban hành kèm theo Quyết định số 3761-QĐ/TU, ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kinh phí và phương tiện phục vụ kiểm tra thực hiện theo quy định hiện hành.

IV- Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy làm trưởng đoàn; đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm phó Đoàn; thành viên Đoàn gồm lãnh đạo: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ.

- Theo dõi, đôn đốc và triển khai thực hiện tốt cuộc kiểm tra; tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy xây dựng báo cáo, thống kê số liệu (*theo Đề cương và phụ lục gửi kèm*), gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 05/7/2022; đồng thời tạo điều kiện để Đoàn Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.**

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn,
- Cấp ủy các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, hồ sơ kiểm tra.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Văn Hậu



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp

(Kèm theo Kế hoạch số 131-KH/TU, ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Khái quát đặc điểm, tình hình chung của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Những thuận lợi, khó khăn tác động đến quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU, ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai Chỉ thị 37-CT/TU gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU.

4. Nhận thức của cấp ủy các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân qua việc triển khai, thực hiện Chỉ thị 37-CT/TU.

III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 37-CT/TU

1. Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận thành các quy chế, quy định để thực hiện của các cơ quan, chính quyền các cấp:

- Việc xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

+ Đánh giá kết quả cụ thể hóa của các cơ quan nhà nước ở địa phương (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân...).

+ Việc phân công cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách công tác dân vận.

- Việc cụ thể hóa Quyết định số 2655-QĐ/TU, ngày 15/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị tỉnh Ninh Thuận (nay là Quy chế số 06-QC/TU, ngày 12/11/2021) của cấp ủy chi, đảng bộ.

2. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; việc phát huy vai trò Nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

4. Kết quả thực hiện tiếp công dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài.

4.1. Kết quả tiếp công dân.

4.2. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4.3. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị

4.4. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài *(nêu số liệu cụ thể)*.

5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân; việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

6. Kết quả triển khai phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên lĩnh vực dân vận các cơ quan nhà nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh *(nêu cụ thể những mô hình)*.

7. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ-TW, Quyết định số 218-QĐ/TW về Quy chế giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên *(số lượng, nội dung giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền)*.

8. Việc mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng công tác dân vận ở các địa phương, đơn vị *(nêu số lượng cụ thể)*. Việc tổ chức đánh giá sơ kết hàng năm; công tác biểu

dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện Chỉ thị 37 của các cấp ủy, địa phương, đơn vị.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

- 1. Những kết quả đạt được.**
- 2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân.**
- 3. Bài học kinh nghiệm.**

V- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

VI- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

**Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 37 CT/TU, ngày 11/5/2017
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**
(Kèm theo Kế hoạch số 131-KH/TU, ngày 11 tháng 5 năm 2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Văn bản chỉ đạo, triển khai

Văn bản của cấp ủy Đảng	Văn bản của cơ quan nhà nước, chính quyền

2. Công tác kiểm tra.

- Tổng số đoàn kiểm tra:.....
- Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra:.....

3. Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính

- Tỷ lệ địa phương cấp huyện thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”:.... %
- Tỷ lệ cơ quan sở, ngành thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”..... %.
- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4:.....; trong đó mức độ 4:.....
- Chỉ số hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công.....%.

4. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu địa phương đơn vị, xử lý đơn thư và kết quả giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài giai đoạn 2017-2022.

4.1. Công tác tiếp công dân:

- Chủ tịch UBND huyện, Giám đốc sở, ngành: Số lần tiếp định kỳ (lượt/lượt người): ...; Số lần tiếp đột xuất (lượt/lượt người):.....;
- Chủ tịch UBND tỉnh: Số lần tiếp định kỳ (lượt/lượt người)...; Số lần tiếp đột xuất (lượt/lượt người)...?

4.2. Hội nghị đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân:

* Cấp tỉnh:

- Người đứng đầu cấp ủy:....
- Người đứng đầu chính quyền:....

* Cấp huyện:

- Người đứng đầu cấp ủy:...

- Người đứng đầu chính quyền:....

* Cấp xã:

- Người đứng đầu cấp ủy:....

- Người đứng đầu chính quyền:....

4.3. Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại:đơn/.....đơn, đạt..... %.

4.4 Kết quả giải quyết đơn thư tố cáo:đơn/.....đơn, đạt..... %.

4.5 Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài.....vụ/.....vụ, đạt.....%.

5. Giám sát, phản biện của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Số cuộc giám sát:....cuộc?

- Số Hội nghị phản biện..... Hội nghị?
